

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: TSL1220600539-1

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
- Địa chỉ/ Client's Address : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 08/06/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 08/06/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 11/06/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : ĐƯỜNG TINH LUYỆN
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng rắn chứa trong túi nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Màu sắc / Colour	Tinh thể đường có màu trắng	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	LS Mùi, vị / Odor, Taste	Tinh thể đường có vị ngọt. Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	LS Trạng thái / Characteristic	Dạng tinh thể, khô, rời, không vón cục	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	LS Độ ẩm (*) / Moisture (*)	0.039	%	-	TS-KT-HCB-005:2018
5	LS Tro tổng / Total Ash	Không phát hiện / Not Detected	%	0.02	TS-KT-HCB-006:2018
6	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
7	LS Tổng số nấm men / Yeasts	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 2014.05
8	LS Tổng số nấm mốc / Moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 2014.05
9	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
10	LS Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
11	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
12	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

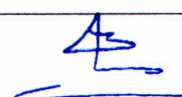
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: TSL1220600539-1

Trang/ Page No: 2/3

TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
13	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
14	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
15	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
16	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
17	LS Đồng (Cu) (*) / Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.03	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
18	LS Sunfua dioxit (SO ₂) (*) / Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện / Not Detected	mg/kg	1	TS-KT-HCB-42:2020
19	LS 2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
20	LS Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
21	LS Azinphos-methyl (*) / Azinphos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
22	LS Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
23	LS Chlorantraniliprole (*) / Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
24	LS Clothianidin (*) / Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
25	LS Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*) / Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
26	LS Cypermethrin (sum of isomers) (*) / Cypermethrin (sum of isomers) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
27	LS Ethoprophos / Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-14:2020
28	LS Glyphosate / Glyphosate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020
29	LS Imazapic / Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-92:2020



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL. / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ Page No: 3/3

Mã số/ Ref. No: TSL1220600539-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
30	LS Isoxaflutole / Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
31	LS Mesotrione / Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020
32	LS Novaluron (*) / Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
33	LS Propiconazole (*) / Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
34	LS Tebufenozide (*) / Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
35	LS Trinexapac-ethyl / Trinexapac-ethyl	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-14:2020
36	LS Saccharose / Saccharose	99.9	%	-	TS-KT-SK-66:2018
37	LS Đường khử / Reducing sugars	0.009	%	-	TCVN 6960:2001
38	LS Tạp chất không tan trong nước / Water-insoluble impurities	Không phát hiện / Not Detected	mg/kg	20	TCVN 7273:2003
39	LS Độ màu/ Colour	18.3	IU	-	TCVN 6333:2010 (GS2/3 - 9:2005)
40	LS Dicamba / Dicamba	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	TS-KT-SK-09:2020

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04